TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2025/HS-ST

Ngày: 25/6/ 2025

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Phụng
2. Bà Tô Thị Thanh Tâm

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Duy Long – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Hương - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 6 năm 2025; Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 82/2025/TLST-HS ngày 11/6/2025; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2024/QĐXXST-HS ngày 12/6/2025 đối với bị cáo:

Trần Quang T, sinh ngày 17/8/1974 tại Thái Bình. Nơi cư trú: Số nhà A, ngõ A, đường P, tổ A, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; T: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trần Văn G, sinh năm 1944 và bà Phạm Thị A (đã chết). Vợ: Trần Thị L, sinh năm 1994; chưa có con. Nhân thân:

Bản án số 81/2004/HSST ngày 09/7/2004 của Toàn án nhân dân thành phố T xử phạt 12 tháng tù về tội Cướp giật tài sản của công dân, chấp hành xong án phạt tù ngày 9/4/2005, chấp hành xong trách nhiệm dân sự và án phí tháng 5/2005;

Bản án số 31/2006/HSST/2006 ngày 21/3/2006 của Toàn án nhân dân thành phố T xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phạt tù ngày 30/5/2008, chấp hành xong án phí ngày 12/9/2006;

Bản án số 196/2012/HSST ngày 27/11/2012 của Toàn án nhân dân thành phố T xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phạt tù ngày 24/11/2014, chấp hành xong án phí ngày 28/8/2015;

Bản án số 89/2016/HSST ngày 07/6/2016 của Toàn án nhân dân thành phố T xử phạt 05 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phạt tù ngày 20/01/2020, chấp hành xong án phí ngày 09/9/2016;

Bản án số 74/2021/HSST ngày 18/6/2021 của Toàn án nhân dân thành phố T xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phạt tù ngày 25/02/2023, chấp hành xong án phí ngày 09/8/2021.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 15/5/2008 của Công an thành phố T xử phạt Trần Quang T bằng hình thức "Cảnh cáo" vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Quyết định số 3540/QĐ-UBND ngày 25/9/2008 của Chủ tịch UBND thành phố T áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh- Giáo dục - Lao động xã hội thành phố T đối với Trần Quang T thời hạn 12 tháng, thời hạn chấp hành từ ngày 04/4/2011 đến 04/4/2012 chấp hành xong;

Quyết định xử phạt hành chính số 27/QĐ/XPVPHC ngày 27/10/2010 của Công an phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình xử phạt Trần Quang T bằng hình thức "Cảnh cáo" vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/3/2025 đến ngày 02/4/2025 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

* Những người chứng kiến:

- Ông Lê Thanh T1, sinh năm 1970

Địa chỉ: SN H, đường P, tổ A, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình

- Ông Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1958

Địa chỉ: SN E, đường P, tổ I, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Ông T1, ông T2 đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 26/3/2025, Trần Quang T đi bộ từ nhà ra đường rồi đi nhờ xe mô tô của người đi đường đến khu vực chân C thuộc địa phận huyện Q, tỉnh Thái Bình thì gặp và mua được của một người đàn ông khoảng 50 tuổi không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy, loại H với giá 200.000 đồng, sau đó T cho vào túi quần đang mặc và đi nhờ xe mô tô của người đi đường khác để về nhà. Khoảng 10 giờ ngày 27/3/2025, T cất gói ma túy trên vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi bộ từ nhà đi ra ngoài tìm chỗ để sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày khi T đi đến khu vực cầu K, thuộc địa phận tổ D, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông Lê Thanh T1 và ông Nguyễn Xuân T2, T tự giác lấy từ túi quần bên phải phía trước đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy tráng kim màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục và khai nhận đó là H của T cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng gửi đi giám định. Kết quả giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1298 gam. Sau đó tổ công tác yêu cầu T và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định. Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Quang T nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 296/KL-KTHS ngày 31/3/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu vật quản lý của Trần Quang T gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,1298 gam *(Không phẩy một nghìn hai trăm chín mươi tám gam); Heroine. STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định*

57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 và Nghị định 90/2024/NĐ-CP ngày 17/7/2024 của Chính phủ

Bản Cáo trạng số 85/CT-VKSTPTB, ngày 09/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố Trần Quang T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như trong bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 01 (một) năm 06 tháng tù đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/3/2025; phạt bổ sung bị cáo Trần Quang T từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, quyết định án phí hình sự theo luật định.

Bị cáo T đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Ngày 26/3/2025, bị cáo mua 01 gói ma túy của người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ ở khu vực chân C thuộc địa phận huyện Q, tỉnh Thái Bình; đến khoảng 10 giờ ngày 27/3/2025 bị cáo đến khu vực cầu K thuộc tổ D, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người chứng kiến. Ngoài ra còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản quản lý và niêm phong đồ vật, tài liệu; Bản kết luận giám định số 296/KL-KTHS ngày 31/3/2025 của Phòng K Công an tỉnh T. Như vậy có đầy đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 BLHS: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*

……….

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

…….

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả vụ án cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã tàng trữ trái phép 0,1298 gam Hêrôin; mặt khác bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo bị cáo nói riêng cũng như phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng xét bị cáo thành khẩn khai báo; bố bị cáo là thương binh, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và Huy chương chiến sĩ vẻ vang; do đó cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ ở khu vực chân C thuộc địa phận huyện Q, tỉnh Thái Bình ngày 26/3/2025 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không có căn cứ xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu toàn bộ số ma túy đựng trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số: 296/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T để tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma tuý”.

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quang T: 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/3/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Quang T số tiền 5.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu toàn bộ số ma túy đựng trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 296/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T để tiêu hủy.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Quang T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/6/2025.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tp Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an Thái Bình;
- THADS tp Thái Bình;
- Bị cáo
- Trại tạm giam;
- Lưu hồ sơ; VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Quang Trác